

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HSST

Ngày: 18/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung, bà Ngô Thị Như Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2023/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST – HS ngày 01/12/2023 đối với bị cáo:

Cao Xuân S, Sinh ngày 18/9/1999; Tại Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Tổ dân phố An Long, thị trấn Hùng S, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bó: Không xác định và mẹ là Cao Thị H; Vợ Đinh Minh Thoa, sinh năm 1998 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2021. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 14/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Trú tại: tổ 17, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Tiến T, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ 17, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

- Bà Cao Thị H, sinh năm 1975; Trú tại: Tổ 2, xã Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Bà Cao Thị L, sinh năm 1973; Trú tại: Tổ dân phố An Long, thị trấn Hùng S, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Xuân S chưa được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và chưa đăng ký học, dự thi bằng lái tại cơ sở đào tạo lái xe nào. Cuối năm 2022, chị Cao Thị H (là mẹ đẻ của S) đã mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ACCENT, màu đỏ, đăng ký BKS 20A-623.24 đăng ký chủ xe là Cao Thị H để làm dịch vụ Tê xe tự lái.

Khoảng 21 giờ ngày 17/5/2023, sau khi xe ô tô do khách trả, S không hỏi ý kiến, không được chị Huệ giao xe mà tự ý điều khiển xe ô tô trên đi từ phòng trọ tại phường Dân Chủ đi vào đường Chi Lăng hướng đi đường Lê Thánh Tông để giải quyết việc cá nhân. Khi đến địa phận thộc tổ 1, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, S quan sát thấy phía trước bên phải xe ô tô đang lái có 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen, BKS 28H1-491.43 do bà Nguyễn Thị T điều khiển, chở sau là cháu Bùi Tiến Thành đi phía trước cùng chiều. Do chủ quan, S đã điều khiển xe ô tô vượt lên phía trước bên trái xe mô tô do bà T điều khiển đi cùng chiều, nhưng không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến sườn xe bên phải xe ô tô do S đang điều khiển va chạm với mặt ngoài yếm chắn gió phía trước bên trái xe mô tô bà T đang điều khiển, khiến xe mô tô của bà T bị đẩy trượt đổ xuống đường. Hậu quả là T bị ngã xuống nền đường bị bất tỉnh và được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, cháu Bùi Tiến Thành ngồi phía sau bà T không bị thương tích gì.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 148 ngày 23/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hòa Bình, kết luận: “ 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu dưới màng cứng; Tụ máu ngoài màng cứng; Chảy máu khoang dưới nhện; Dập não; Vỡ xương vòm sọ; Các vết xây sát trợt da và biến đổi sắc tố da trên cơ thể; Liệt 1/2 người phải cơ lực 4/5.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT0BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Xác định tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T tại thời điểm giám định là: 71% (Bảy mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Kết luận khác: Không.”

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu điều tra T thập được xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đường Chi Lăng, Tộc địa phận tổ 1, phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, đây là đoạn đường giao nhau được trải nhựa tương đối bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 14,65m, thời điểm xảy ra tai nạn trời tối, đường có ánh sáng đèn cao áp, thời tiết khô ráo. Xe ô tô BKS 20A-623.24 được xác định đi theo hướng cầu Hòa Bình 1 => đường Lê Thánh Tông đi

chuyển cùng chiều với xe mô tô BKS 28H1-491.43. Tại hiện trường còn để lại xe mô tô BKS 28H1-491.43 được dựng tại mép đường chuẩn, đầu xe hướng về trung tâm ATTIC, đuôi xe hướng ra tim đường; xe ô tô BKS 20A-623.24 dừng tại lối vào trung tâm ATTIC, đuôi ra hướng ra tim đường. Dấu vết là các đường cày mới hình thành ký hiệu từ (1) – (6) đều có đầu hướng Cầu Hòa Bình 1, điểm cuối hướng đường Lê Thánh Tông do xe mô tô BKS 28H1-491.43 sau tai nạn đổ bên phải tạo nên; dấu vết (7) là vùng máu diện (0,65 x 0,50)m cách mép chuẩn là 0,55m, đến trục sau xe mô tô là 1,36m nằm hoàn toàn trên phần đường bên phải theo hướng Cầu Hòa Bình 1 -> đường Lê Thánh Tông.

Kết quả thực nghiệm hiện trường xác định được điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện ký hiệu là (A) tại sườn xe phía trước bên phải xe ô tô BKS 20A-623.24 và mặt ngoài cánh yếm phía trước bên trái xe mô tô BKS 28H1-491.43 nằm trên phần đường bên phải hướng Cầu Hòa Bình 1 -> đường Lê Thánh Tông; vị trí trục trước xe mô tô đến mép đường bên phải là 1,85m, trục sau xe mô tô đến mép đường bên phải là 1,89m; vị trí trục trước bên phải xe ô tô đến mép.

Qua khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, nhận thấy:

Xe ô tô BKS 20A-623.24 tại vị trí mặt ngoài sườn xe phía trước bên phải để lại vết cào xước làm sạch bụi đất hướng từ trước ra sau, diện (21,5 x 20)cm có bám dính tạp chất màu đen; mặt ngoài cánh cửa trước bên phải để lại vết tỳ trượt cào xước làm sạch bụi đất hướng từ trước về sau diện (24 x 4,50)cm; cạnh ngoài gầm xe phía trước bên phải để lại vết tỳ trượt bẹp lõm hướng từ trước về sau diện (18,5 x 4,2)cm.

Xe mô tô BKS 28H1-491.43 mặt gương chiếu hậu bên trái bị nứt diện (4 x 4,5)cm; đầu tay nắm càng lái trước bên trái để lại vết tỳ trượt mài mòn hướng từ trước về sau, từ phải sang trái diện (2x2)cm; cạnh ngoài cánh yếm chắn gió trước bên trái để lại vết tỳ trượt cào xước diện (27x2)cm hướng từ trước ra sau; tại vị trí tiếp giáp cần đạp số tiến của cánh yếm chắn gió để lại vết tỳ trượt từ sau trước trước bám dính tạp chất màu đỏ diện (0,4x4,5)cm; đầu cần đạp số tiến để lại vết tỳ trượt từ trước ra sau diện (0,5x0,5)cm; bàn đạp chân trước bị đẩy cong từ trước ra sau, trái ra phải, đầu bàn đạp chân này để lại vết tỳ trượt từ trước ra sau diện (3x1,5)cm, cách mặt đất 35cm; đầu bàn đạp chân sau để lại vết tỳ trượt cào xước làm lộ ánh kim loại trắng sáng diện (2,5x1)cm; mặt ngoài ốp nhựa sườn xe phía sau bên trái để lại vết tỳ trượt hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới diện (13x0,5)cm; cạnh ngoài tay nắm yên xe để lại vết tỳ trượt cào xước hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới diện (7,5x0,5)cm.

Căn cứ kết quả điều tra đã xác định nguyên nhân dẫn tới vụ tai nạn giao thông nêu trên là do Cao Xuân S điều khiển xe ô tô BKS 20A-623.24 vượt xe phía trước sai quy định đã đâm vào xe mô tô BKS 28H1-491.43 do bà Nguyễn Thị T điều khiển đi phía trước cùng chiều khiến bà T bị tổn thương 71% (Bảy mươi một phần trăm) sức khỏe. Thời điểm xảy ra tai nạn, Cao Xuân S không có giấy phép lái xe ô tô theo

quy định. Hành vi của Cao Xuân S vi phạm vào khoản 5 Điều 4; khoản 9 Điều 8; Khoản 2, điểm a Khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã T giữ 01 (một) thẻ nhớ camera hành trình trên xe ô tô BKS 20A-623.24 ghi lại nội dung sự việc. Tại Bản kết luận giám định số 307 ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong video gửi giám định”* .

Tại Kết luận giám định số 5603 ngày 24/8/2023 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận: *“Hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô đeo biển kiểm soát 20A-623.24 tại thời điểm ngay trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn giao thông đảm bảo an toàn kỹ Thuật”*.

Tại Biên bản kiểm tra chất ma túy ngày 17/5/2023 xác định tại thời điểm kiểm tra Cao Xuân S âm tính với chất ma túy.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 17/5/2023 xác định tại thời điểm kiểm tra Cao Xuân S có nồng độ cồn là 0,000mg/1 lít khí thở.

Tại Công văn số 96 ngày 20/7/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên xác định không cấp giấy phép lái xe ô tô cho người mang tên Cao Xuân S, sinh ngày 18/9/1999, trú tại tổ dân phố An Long, xã Hùng S, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Cáo trạng số: 140/CT-VKSTPHB ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố Cao Xuân S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Cao Xuân S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt Cao Xuân S từ 36 đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô BKS 20A-623.24 cùng các giấy tờ liên quan T giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Cao Thị H.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 28H1-491.43 T giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Tiến T.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Nay bị hại – bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Đối với hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu xe ô tô BKS 20A-623.24 và 01 xe mô tô BKS 28H1-491.43, các chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu bồi thường, sửa chữa khắc phục hư hỏng, thiệt hại của phương tiện sau tai nạn nên không đề cập.

Phần tranh luận: Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, Cao Xuân S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu do cơ quan điều tra T thập, xác minh có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 15/7/2023 tại khu vực đường Chi Lăng, Tộc tổ 1, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 20A-623.24 vượt xe phía trước sai quy định, thiếu an toàn, dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 28H1-491.43 do bà Nguyễn Thị T đi phía trước, cùng chiều. Hậu quả làm bà T thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 71%. Trong quá trình điều khiển phương tiện, bị cáo S không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng và an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho người khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc không có giấy phép lái xe ô tô, không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông là vi phạm pháp luật, nhưng do chủ quan,

thiếu quan sát dẫn đến hậu quả bị hại bị thương tích 71% sức khỏe. Do vậy, cần có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; Phía bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị T số tiền 150.000.000đ (một trăm năm triệu đồng), các bên đã cam kết dân sự, không yêu cầu bồi thường thêm. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa Tận của các bên, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với hư hỏng của xe ô tô BKS 20A-623.24 và xe mô tô BKS 28H1-491.43, các chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu bồi thường và sửa chữa khắc phục hư hỏng, thiệt hại của phương tiện sau tai nạn. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) bà Cao Thị L đã thay mặt bị cáo trực tiếp, thanh toán cho phía bị hại, quá trình điều tra bà Cao Thị L không yêu cầu bị cáo S phải thanh toán số tiền trên, nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Xét về hành vi bị cáo Cao Xuân S chưa có giấy phép lái xe ô tô nhưng điều khiển phương tiện là xe ô tô BKS 20A-623.24 là phương tiện của bà Cao Thị H - mẹ đẻ bị cáo S, quá trình điều tra xác định bà Huệ không biết việc S điều khiển xe ô tô và không giao xe cho S sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Huệ là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo không có công việc, T nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô BKS 20A-623.24 cùng các giấy tờ liên quan T giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Cao Thị H, là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 28H1-491.43 của bà Nguyễn Thị T T giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Tiến T, là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 phong bì niêm phong 01 thẻ nhớ bên trong có chứa file video Tộc thiết bị giám sát xe ô tô BKS 20A-623.24 hoàn trả sau giám định, cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án theo quy định.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Cao Xuân S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Cao Xuân S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Cao Xuân S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Anh

